

Bản án số: **02/2023/HS-PT**  
Ngày: 05/01/2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Nguyên Tùng;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Việt Hùng và ông Trần Minh Quang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Lê Vân – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Hồng – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 88/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2022/HS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên.

**- Bị cáo có kháng cáo:** **Nguyễn Thị Tuyết H**, sinh năm 1983; tại Thôn L, xã T, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố A, phường L, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; nghề nghiệp: Làm thuê; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1957; có chồng Nguyễn Minh C, sinh năm 1976, và 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

**- Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H:** Bà Trần Thị Như Thủy và ông Trần Ngọc Quỳnh – Đều là Luật sư, Văn phòng Luật sư Dân Phúc thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; bà Thủy vắng mặt, ông Quỳnh có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 9/2021, Nguyễn Thị Tuyết H được Lê Thị Minh T thuê giúp việc tại nhà số 1, phường L, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Vào một ngày (không xác định) trong tháng 10/2021, H quét dọn nhà thì phát hiện thấy hộp nữ trang của T, lợi dụng lúc vợ chồng T vắng nhà, H đã lấy hộp nữ trang bên trong đựng: 01 vòng tay, 01 đôi H tai, 01 nhẫn đeo bằng bạch kim; 01 mặt phật xanh bọc vàng và 02 chỉ vàng

SJC có tổng giá trị là 25.711.200 đồng mang về nhà cất giấu. Sau đó, H đem 01 vòng tay, 01 đôi H tai và 01 nhẫn đều là bạch kim đến bán cho ông Hồ Công Thiện là chủ tiệm vàng B ở thôn A, xã Hòa Bình 1, huyện Tây Hòa lấy 13.400.000 đồng; bán 02 chỉ vàng SJC cho ông Lê Đoàn X. Nguyên chủ tiệm vàng H ở phường T, thành phố Tuy Hòa lấy 8.500.000 đồng tiêu xài hết, còn mặt phật màu xanh bọc vàng H làm mất.

Đến tháng 12/2021, T phát hiện mất nữ trang nên đã gặp hỏi H, thì H thừa nhận đã lấy trộm và bồi thường, khắc phục lại cho T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2022/HS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đã tuyên bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; phạt: Nguyễn Thị Tuyết H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/9/2022 và ngày 03/10/2022, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

**Tại phiên tòa**, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Cải tạo không giam giữ hoặc cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận gì, tiếp tục xin pháp luật khoan hồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H làm thuê cho Lê Thị Minh T tại nhà số 1 , phường L, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Vào một ngày (không xác định) trong tháng 10/2021, H đã lén lút chiếm đoạt của T 01 vòng tay, 01 đôi hoa tai, 01 nhẫn đều bằng bạch kim; 01 mặt phật xanh bọc vàng và 02 chỉ vàng SJC có tổng giá trị là 25.711.200 đồng đem bán được 21.900.000 đồng trả nợ và tiêu xài hết. Nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] *Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H. Hội đồng xét xử thấy:* Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại gặp nhiều lần cấu thành cơ bản, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an – an toàn xã hội tại địa phương, nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của Người bào chữa để phạt bị cáo Cải tạo không giam giữ

hoặc cho hưởng án treo, là có căn cứ. Tuy nhiên, bản thân bị cáo là phụ nữ, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục toàn bộ thiệt hại, được người bị hại bãi nại. Tại cấp phúc thẩm, người bị hại tiếp tục có đơn xin miễn hình phạt, hoặc cho bị cáo hưởng án treo; thể hiện tính khoan hồng của pháp luật hình sự, nên chấp nhận một phần kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo an tâm cải tạo sớm hòa nhập cộng đồng.

[3] Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H kháng cáo được chấp nhận, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điểm c, Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H – Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.*

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H – 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- TAND thành phố Tuy Hòa (2);
- VKSND thành phố Tuy Hòa (1);
- Công an TP Tuy Hòa (1);
- PV06;
- Sở tư pháp (1);
- Bị cáo;
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Nguyên Tùng**